TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **184/**2022/QĐST-HNGĐ	*Kiên Lương, ngày 26 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Hải Tr, sinh năm 1983

NKTT: Tổ 9C, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: Số 311, tổ 12, ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Nh, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 9C, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã D, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Hải Tr và bà Nguyễn Thị Bích Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa ông Tr bà Nh sống chung có 03 người con chung tên Ngô Duy Th, sinh ngày 02/11/2004; Ngô Duy Th1 (đã chết năm 2006) và Ngô Ngọc Ngân Q, sinh ngày 29/9/2012.

Ông Tr bà Nh thỏa thuận như sau: Giao con tên Ngô Ngọc Ngân Q cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với con tên Th hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Tr không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp ½, ông Tr phải nộp 75.000đ, bà Nh phải nộp 75.000đ. Ông Tr tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009238 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho ông Ngô Hải Tr.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện A,
tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai